Ngày soạn:
Ngày giảng:

ÔN TẬP HỌC KÌ I

I. Mục tiêu:

1. Yêu cầu cần đạt

- Hệ thống hóa được kiến thức về loại, thể loại văn bản đọc; tiếng Việt; kiểu bài viết; kiểu bài nói và nghe đã học trong kì 1.
- Vận dụng được các kiến thức đã học và kĩ năng được rèn luyện để giải quyết một số bài tập mang tính chất tổng hợp

2. Năng lực:

a. Năng lực chung; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác

b. Năng lực riêng biệt: Năng lực thu thập và xử lí thông tin liên quan đến bài học.

3.Phẩm chất:

Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước và các phẩm chất cao quý.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.
- Các hình ảnh, video liên quan (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kết nối, tạo hứng thú cho HS, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

b. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức trò chơi: Giải cứu nàng tiên cá (trình chiếu)

*GV khơi gợi vấn đề cho HS trình bày:

*HS trả lời: gợi ý

*GV dẫn vào bài:

B. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. ÔN TẬP KIẾN THỨC

1. Mục tiêu

HS củng cố kiến thức về các loại, thể loại VB đọc, kiến thức tiếng Việt và kiến thức về các kiểu bài viết, bài nói đã được học, thực hành trong học kì I.

2. *Nội dung hoạt động*

HS trình bày các bài tập đã chuẩn bị.

3. *Tổ chức thực hiện*

Nhiệm vụ 1. HĐ nhóm 4

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu học sinh thực hiện trả lời câu hỏi 1 trang 143 – SGK

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem lại, chỉnh sửa, hoàn thiện phần chuẩn bị ở nhà, trình bày, thảo luận, trao đổi. (Nhóm 4)

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Học sinh chú ý theo dõi góp ý

Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia nhiệm vụ của các nhóm
- GV chốt kiến thức ➔Trình chiếu trên bảng

Câu 1.

Văn bản	Tác giả	Loại/ thể loại	Nội dung	Hình thức/ Nghệ thuật
Chuyện người con gái Nam Xương	Nguyễn Dữ	Truyện truyền kì	Khắc họa vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam. Bày tỏ nỗi lòng cảm thông với số phận đầy bi kịch của người phụ nữ trong xã hội cũ.	Sáng tạo trong cách kể chuyện, sử dụng các yếu tố truyền kỳ tạo nên một tác phẩm gây ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc.
Dế chọi	Bồ Tùng Linh	Truyện truyền kì	Thể hiện nghch lí khó tin trong cuộc sống mà nguyên nhân chỉ từ một con dế nhỏ, qua đó, tác giả phê phán sâu sắc xã hội phong kiến đương thời	Cốt truyện li kì kèm những yếu tố đầy chất quái dị, kết cấu chặt chẽ xoay quanh câu chuyện.
Sơn Tinh-Thủy Tinh	Nguyễn Nhược Pháp	Thơ	Kể lại một truyền thuyết bằng thơ	Yếu tố kì ảo do nhà thư tưởng tượng sáng tạo nên
Nỗi niềm chinh phụ	Đặng Trần Côn-Đoàn Thị Điểm	Song thất lục bát	Tâm trạng và nỗi niềm của nhân vật người chinh phụ trong hoàn cảnh chia li, qua đó phản ánh những mất mát do chiến tranh gây ra.	Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình và hình ảnh mang tính ước lệ tượng trưng được sử dụng rất thành công.
Tiếng đàn mưa	Bích Khê	Song thất lục bát	Khám phá vẻ đẹp mong manh, tinh tế của bức tranh mưa xuân đồng thời tái hiện tâm trạng u buồn, sự cô đơn và nỗi nhớ quê hương sâu sắc của kẻ xa xứ	Hệ thống biện pháp tu từ đặc sắc, hình ảnh độc đáo, ngôn ngữ giàu nhạc tính.
Một thể thơ độc đáo của người VIệt	Dương Lâm An	Nghị luận	Ccung cấp một số thông tin mở rộng về thể thơ song thất lục bát	VB sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh; hệ thống thông tin được triển khai phong phú, bao gồm cả tri thức về văn học và văn hoá, lịch sử,...
Kim- Kiều gặp gỡ	Nguyễn Du	Truyện thơ Nôm	Khắc họa khung cảnh khi lần đầu Kim Trọng và Thúy Kiều gặp gỡ, đôi lứa xứng đôi, trai tài gái sắc, từ đó mà tình yêu đã nảy nở.	Sử dụng kết hợp ngôn ngữ bác học và ngôn ngữ bình dân.Diễn tả nội tâm nhân vật qua hành động, qua nghệ thuật "tả cảnh ngụ tình" đầy đặc sắc.Thể thơ lục bát được sử dụng tài tình, thuần thục.
Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu KNN	Nguyễn Đình Chiểu	Truyện thơ	Ca ngợi người anh hùng trí dung song toàn , trọng ân nghĩa, khát vọng về một xã hội công bằng	Tập trung khắc hoạ nhân vật , quan hành động ngôn ngữ đối thoại sử dụng ngôn ngữ: đậm chất Nam Bộ
Tự tình	Hồ Xuân	Thất	Phản ánh nỗi niềm tâm	Sử dụng ngôn ngữ giàu

	Hương	ngôn bát cú	sự trĩu nặng của người phụ nữ trong xã hội xưa đồng thời thể hiện sự thấu hiểu ngợi ca bản lĩnh, ý thức về quyền sống và khát vọng hạnh phúc của họ.	chất hình ảnh.
Chuyện người con gái NX- một bi kịch của con người	Nguyễn Đăng Na	Nghị luận	Tập trung khai thác nội dung chính của văn bản	Hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng rõ ràng, mạch lạc, giúp làm sáng tỏ luận đề.
Từ thằng quỷ nhỏ…..	Trần văn Toàn	Nghị luận VH	Tập trung khai thác các nội dung của văn bản nghị luận; Thàng quỷ nhỏ..	Các lí lẽ bằng chứng đều tập trung làm sáng tỏ vấn đề nghị luận
Ngày xua	Vũ Cao	Thơ lục bát	Ca ngợi sức sống mãnh liệt của truyện Kiều	Cách tổ chức của bài thơ là sự đan xen những câu "kể", "dẫn dắt" của người con và những câu Kiều được trích dẫn nguyên vẹn.
Rô- mê- ô và ju-li -ét	Sếch-xpia	Kịch	Đoạn trích thể hiện tình yêu say đắm, mãnh liệt của Rô-mê-ô và Giu-li-ét trong hoàn cảnh hai dòng họ có mối thâm thù. Tình yêu của họ dù kết thúc bi thảm nhưng đã hoá giải được hận thù	đặc điểm lời thoại của bi kịch, mĩ lệ, trau chuốt
Lơ- xít	Cooc-nây		Đoạn trích thể hiện xung đột nội tâm của hai nhân vật Rô-đri-gơ và Si-men khi họ đấu tranh giữa tình cảm và lí trí.	- Đoạn trích cho thấy đặc điểm lời thoại của bi kịch, đó là tính chất đối nghịch,sự giằng xé nội tâm
Bí ẩn của làn nước	Bảo Ninh	Truyện ngắn	Câu chuyện kể về sự tàn phá khủng khiếp của trận lũ và một bí mật được cất giữ	Cốt truyện đơn giản giàu tính nhân văn

Nhiệm vụ 2. HĐ cá nhân

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu học sinh thực hiện trả lời câu hỏi 2 trang 143 – SGK

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem lại, chỉnh sửa, hoàn thiện phần chuẩn bị ở nhà, trình bày.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- Học sinh chú ý theo dõi góp ý

Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia nhiệm vụ của các nhóm
- GV chốt kiến thức

Câu 2.

Tiêu chí	Truyện thơ Nôm	Truyện truyền kì
Điểm khác biệt:	- Viết bằng chữ Nôm, trình bày bằng thơ. - Có cấu trúc phức tạp hơn, có thể bao gồm nhiều câu thơ, tạo thành cốt truyện dài. - Kể về các chủ đề lịch sử, nhân vật lịch sử, văn hóa và tín ngưỡng dân gian.	- Trình bày bằng thể văn xuôi tự sự. -Có yếu tố kì ảo và hiện thực. - Truyện truyền kì sử dụng nhiều điển tích, điển cố. - Nhân vật trong truyện truyền kỳ đa dạng: thần tiên; người trần; yêu quái. Các nhân vật thường có nét kì lạ, biểu hiện ở nguồn gốc ra đời, ngoại hình hay năng lực siêu nhiên.

Nhiệm vụ 3.

Hoạt động của thầy và trò	Dự kiến sản phẩm
GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu học sinh thực hiện trả lời câu hỏi 3 trang 143 – SGK - HS trinh bày cá nhân - GV nhận xét, chốt Nhiệm vụ 4. Câu hỏi 4 (SGK/143) Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu học sinh thực hiện trả lời câu hỏi 4 trang 143 – SGK Trong học kì I, em đã được học những kiến thức tiếng Việt mới nào? Nêu những khái niệm cần nắm vững để giải quyết bài tập ở các bài học. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS xem lại, chỉnh sửa, hoàn thiện phần chuẩn bị ở nhà, trình bày. Bước 3: Báo cáo kết quả - Học sinh chú ý theo dõi góp ý Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tuyên dương các	Câu 3. Không khí lịch sử, bối cảnh xã hội có giúp ích cho việc đọc hiểu tác phẩm. Vì đặt vào trong hoàn cảnh, bối cảnh xã hội đó chúng ta mới có thể hiểu được nỗi đau số phận của con người lúc đó. Câu 4. Các kiến thức tiếng Việt cơ bản đã học. - Điển tích điển cố - Các yếu tố Hán Việt đồng âm - Các yếu tố Hán Việt gần âm - Biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần - Lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản truyện - Chữ Nôm và chữ quốc ngữ - Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp - Một số lưu ý về cách tham khảo, trích dẫn tài liệu - Câu rút gọn và câu đặc biệt

nhóm - GV chốt kiến thức Nhiệm vụ 5. Câu hỏi 5 (SGK/143) Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu học sinh thực hiện trả lời câu hỏi 5 trang 143 – SGK Qua việc thực hiện các bài viết trong học kì I, em hãy nêu những điểm khác nhau trong việc sử dụng lí lẽ và bằng chứng ở kiểu bài nghị luận xã hội và kiểu bài nghị luận văn học. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS xem lại, chỉnh sửa, hoàn thiện phần chuẩn bị ở nhà, trình bày. Bước 3: Báo cáo kết quả - Học sinh chú ý theo dõi góp ý Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm - GV chốt kiến thức	Câu 5 - Nghị luận xã hội: Sử dụng các lí lẽ dẫn chứng thực tế cuộc sống để phân tích chứng minh vấn đề. - Nghị luận văn học: Sử dụng các lí lẽ dẫn chứng trong chính các tác phẩm văn học để phân tích chứng minh vấn đề.

II. LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

1. Mục tiêu

HS vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học, rèn luyện để giải quyết các bài tập tổng hợp.

2. *Nội dung hoạt động*

HS trình bày kết quả thực hiện phiếu học tập.

3. *Tổ chức thực hiện*

HĐ cá nhân trả lời các câu hỏi SGK

Câu 1.Những dấu hiệu nào cho thấy đoạn trích mang đặc điểm của thể thơ song thất lục bát?

A. Ngôn ngữ được tác giả sử dụng trong đoạn trích

B. Số tiếng trong các câu thơ và cách hiệp vần giữa các câu thơ liền nhau

C. Các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn trích

D. Những cung bậc cảm xúc được nhà thơ thể hiện trong đoạn

Câu 2. Cách hiệp vần nào được sử dụng trong đoạn trích trên?

A. Tất cả các câu liền nhau hiện vần với nhau

B. Chỉ có một số câu liền nhau hiệp vần với nhau

C. Chỉ có các cặp lục bát hiệp vần với nhau

D. Chỉ có các cặp câu bảy tiếng hiệp vần với nhau

Câu 3.Trong hai câu thơ: Ai chẳng biết chán đời là phải/ Vội vàng sao đã mải lên tiên, biện pháp tu từ nào được sử dụng?

A. So sánh
B. Nói quá
C. Nhân hóa
D. Nói giảm nói tránh

Câu 4.Trạng thái cảm xúc gì của nhà thơ được thể hiện trong hai câu thơ: Làm sao bác vội về ngay,/ Chợt nghe tôi bỗng chân tay rụng rời?

A. Bình tĩnh, thản nhiên
B. Thảng thốt, hụt hẫng
C. Tuyệt vọng, sợ hãi
D. Cô đơn, thương mình

Thực hành viết các bài văn theo yêu cầu .
GV hướng dẫn chuẩn bị KT học kì 1